

Biểu mẫu 03

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TX ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG MẦM NON HỒNG THÁI TÂY

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của sở giáo dục mầm non, năm học 2024- 2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng		Số m2/trẻ em
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	13	1,5m2/ trẻ em
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	1	
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	5.290,8	
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	1450	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	53	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	30	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	12,6	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	35	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (ln)	80	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m)	80	
7	Diện tích nhà bếp nhà kho	100	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	14	23 bộ/nhóm lớp
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	8	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	2	2 bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử - tin học đang được sử dụng phục vụ học tập máy tính	13	

X Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác
(Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo
quy định)

Số thiết bị/nhóm (lớp)

Có Không

XII Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh
XIII Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)
XIV Kết nối internet
XV Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục
XVI Tường rào xây
.. ...

X
X
X
X
X

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng (m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
	Đạt chuẩn vệ sinh	1	1	13		0,7
	Chưa đạt chuẩn vệ sinh	0				
			Hồng Thái Tây, ngày 02 tháng 10 năm 2024 P. Hiệu trưởng Lê Thị Hạnh			